

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH QUẢNG NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /2020/NQ-HĐND *Quảng Nam, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình;*

*Xét Tờ trình số 3415/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra số 41/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy

và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực (trước ngày 04 tháng 10 năm 2001), bao gồm:

1. Các cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và các quy định hiện hành.

2. Các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đến các công trình xung quanh theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hiện hành.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có các cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về phòng cháy và chữa cháy tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Các giải pháp cải tạo, bổ sung nhằm tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo quy định chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy, phù hợp với thực tế của từng cơ sở.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài; hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của cơ sở.

3. Phương án di chuyển các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải phù hợp quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

4. Cơ sở quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không thực hiện quy định về phòng cháy và chữa cháy thì sẽ bị xử lý, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

1. *Cơ sở* là nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. *Cơ sở đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy* là cơ sở đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. *Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy* là cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

## **Điều 5. Quy định việc xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001**

### **1. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng**

Thực hiện bố trí, sắp xếp lại công năng của các tầng, các khu vực trong cơ sở theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành đối với từng loại hình cơ sở.

### **2. Giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Nhà, công trình phải bảo đảm ít nhất 01 lối vào cho xe chữa cháy tiếp cận công trình. Lối vào cho xe chữa cháy phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng của đường giao thông; bãi đỗ và bãi quay xe chữa cháy theo quy định.

### **3. Khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy**

Trong trường hợp khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy các nhà, công trình hiện hữu không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau để giữ nguyên vị trí nhà, công trình:

a) Cải tạo tường của ngôi nhà, công trình cao hơn phía tiếp giáp với nhà, công trình khác thành tường ngăn cháy;

b) Xây tường ngăn cháy trong khoảng trống tiếp giáp của 02 nhà, công trình; tường ngăn cháy phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định hiện hành;

c) Tạo vùng ngăn cháy trong nhà, công trình phía tiếp giáp với tường ngoài (có thể tạo vùng ngăn cháy trong 01 hoặc cả 02 nhà), đảm bảo tổng chiều rộng của vùng ngăn cháy không nhỏ hơn khoảng cách phòng cháy và chữa cháy theo quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn giữa 02 nhà, công trình;

d) Làm màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy phía tiếp giáp giữa 02 công trình, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 1 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải); khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.

### **4. Bậc chịu lửa**

Trong trường hợp bậc chịu lửa của nhà, công trình không đảm bảo theo quy định, cho phép thực hiện các giải pháp sau:

a) Lắp đặt các trần treo, tường ngăn sử dụng vật liệu ngăn cháy phù hợp để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm quy định;

b) Đối với các kết cấu của nhà, công trình: cột, dầm, sàn, hệ kết cấu đỡ, mái, tường có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định, tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại kết cấu có thể sử dụng giải pháp bảo vệ như: sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng vôi, bê tông xỉ bốt hoặc bê tông đá bốt phun lên cấu kiện, để tăng giới hạn chịu lửa của nhà, công trình theo quy định.

## 5. Lối ra thoát nạn

Đối với các cơ sở theo quy định phải có 02 cầu thang thoát nạn trở lên nhưng thực tế chỉ có 01 cầu thang thoát nạn phải có giải pháp bố trí bổ sung 01 cầu thang bộ theo quy định. Trường hợp không thể bổ sung cầu thang bộ thì phải tăng cường an toàn cho người trong quá trình thoát nạn bằng giải pháp sau:

- a) Hệ thống cấp nước chữa cháy cho công trình phải thường xuyên có nước được duy trì ở áp suất đảm bảo yêu cầu chữa cháy;
- b) Bố trí người trực thường xuyên tại các tầng;
- c) Kết nối hệ thống báo cháy tự động của cơ sở với Trung tâm thông tin chỉ huy của lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp;
- d) Thang thoát nạn hiện có phải đặt trong buồng thang kín có áp suất không khí dương;
- đ) Trang bị thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ròng rọc, ống tụt;
- e) Trường hợp các công trình liền kề có cùng độ cao thì có thể bổ sung lối đi sang các công trình liền kề.

## 6. Ngăn chặn cháy lan

Khi cơ sở không đảm bảo quy định về khoang cháy, có thể áp dụng một trong các giải pháp sau:

- a) Xây tường ngăn cháy phân chia mặt bằng thành các khoang cháy có diện tích đảm bảo quy định;
- b) Sử dụng màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy, bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải); khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ;
- c) Tạo vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m (vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng hoặc chiều dài và chiều cao).

Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy.

Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác, 15 phút đối với vách ngăn, 150 phút đối với cột, 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài;

Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép vùng ngăn cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 06m.

7. Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy:

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy và chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia “TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng” (TCVN 3890:2009) và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành;

b) Đối với các cơ sở trang bị bình chữa cháy chưa đúng chủng loại theo quy định tại TCVN 3890:2009 cho phép tiếp tục sử dụng nhưng khi trang bị mới và thay thế phải theo đúng chủng loại được quy định tại TCVN 3890:2009;

c) Đối với cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại Phụ lục C-TCVN 3890:2009, các cơ sở phải trang bị theo đúng quy định để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

8. Đối với các cơ sở có tính chất đặc thù như cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy thì tùy theo điều kiện của từng cơ sở có thể áp dụng giải pháp giảm tổng lượng xăng dầu chứa tại cơ sở phù hợp với cấp cửa hàng xăng dầu theo quy định hoặc xây dựng tường ngăn cháy đối với cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

9. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các biện pháp khắc phục nêu trên phải thay đổi tính chất sử dụng công trình đảm bảo quy định về phòng cháy và chữa cháy.

10. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, các cơ sở không thực hiện đầy đủ giải pháp khắc phục hoặc không thay đổi tính chất sử dụng để đảm bảo yêu cầu về PCCC thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 6. Quy định việc xử lý các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy**

1. Người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy và chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện di chuyển các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ra khỏi khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh.

3. Trong thời gian chờ di chuyển, người đứng đầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm theo hướng dẫn của cơ quan phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy và chữa cháy theo TCVN 3890:2009.

4. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, các cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy chưa thực hiện di chuyển phải đình chỉ hoạt động.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2020./.*

#### **Nơi nhận:<sup>1</sup>**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: Văn thư, Tổng hợp.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**

<sup>1</sup> Gửi qua trực văn bản liên thông